

Số : 65/2018/QĐDS-PT

Ngày: 12/7/2018

*“Về việc Yêu cầu tuyên bố mất
năng lực hành vi dân sự”*

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH PHÚ YÊN**

Với thành phần giải quyết việc dân sự:

Thẩm phán – chủ tọa phiên họp: Ông Mai Tấn Hoàng

Các thẩm phán: Ông Trần Hà và bà Lê Thị Thái Lan

Thư ký ghi biên bản phiên họp: Bà Cao Thị Thu Hà – Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Phú Yên.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Phú Yên tham gia phiên họp: Bà Trần Thị Thu Anh, Kiểm sát viên.

Trong ngày 12 tháng 7 năm 2018 tại Trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Phú Yên mở phiên họp phúc thẩm công khai giải quyết việc dân sự thụ lý số:44/2018/TLPT-VDS ngày 01 tháng 6 năm 2018 về yêu cầu *“Tuyên bố mất năng lực hành vi dân sự”* theo Quyết định mở phiên họp số134/2018/QĐ- PT ngày 03 tháng 7 năm 2018.

1. Người yêu cầu giải quyết việc dân sự: Ông Phan Thanh L, sinh năm: 1936; Địa chỉ: 80 N, Phường n, TP T, Phú Yên.

2. Những vấn đề cụ thể yêu cầu Tòa án giải quyết: yêu cầu tuyên bố bà Trần Thị C (là vợ ông Phan Thanh L) mất năng lực hành vi dân sự và công nhận ông L là người giám hộ đương nhiên cho bà C.

Do có kháng nghị của Viện kiểm sát nhân dân thành phố T đối với Quyết định số 04/2018/QĐDS-ST ngày 16/5/2018 của Tòa án nhân dân thành phố T.

NỘI DUNG VỤ VIỆC:

Theo đơn yêu cầu và các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, người yêu cầu ông Phan Thanh L trình bày:

Cách đây 06 tháng vợ tôi ngã bệnh, bị tai biến và đến nay đã mất hoàn toàn trí nhớ, không biết gì nữa. Nay để thuận tiện trong việc giao dịch dân sự liên quan đến vợ là bà Trần Thị C nên đề nghị Tòa án xem xét ra quyết định tuyên bố bà Trần Thị C là

người mất năng lực hành vi dân sự và công nhận ông Phan Thanh L là người giám hộ đương nhiên cho bà C.

Tại quyết định số 04/2018/QDDDS-ST ngày 16/5/2018 của Tòa án nhân dân thành phố T đã quyết định:

Áp dụng Điều 22, 49, 53 Luật dân sự năm 2015; Điều 362, 376, 377, 378 Bộ luật tố tụng dân sự 2015;

Tuyên bố: Bà Trần Thị C mất năng lực hành vi dân sự, ông Phan Thanh L là người giám hộ đương nhiên của bà Trần Thị C.

Ông Phan Thanh L thực hiện các quyền và nghĩa vụ của người giám hộ đương nhiên theo quy định của pháp luật quy định tại (Điều 57, 58, 59, 60, 61, 62, 63 Bộ luật dân sự năm 2015)

Ngoài ra quyết định còn tuyên bố các quy định về lệ phí tòa án và quyền kháng cáo của các đương sự.

Tại phiên họp phúc thẩm, ý kiến của Kiểm sát viên: về việc tuân theo pháp luật trong quá trình giải quyết vụ việc ở giai đoạn phúc thẩm của Thẩm phán, HĐ phiên họp và những người tham gia tố tụng là đúng quy định. Về nội dung vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ điểm c khoản 2 Điều 375 Bộ luật tố tụng dân sự, chấp nhận kháng nghị của viện kiểm sát TP T hủy quyết định giải quyết việc dân sự của Tòa án nhân dân thành phố T và chuyển hồ sơ việc dân sự cho Tòa án nhân dân thành phố T giải quyết lại theo thủ tục sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ việc dân sự được thẩm tra tại phiên họp và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên họp, Tòa án tỉnh Phú Yên nhận định:

Tại Giấy khám sức khỏe số 37/GĐYK của Trung tâm giám định y khoa và Bản kết luận giám định pháp y về bệnh tật số 84/TgT ngày 23/3/2018 của Trung tâm pháp y đã kết luận bà Trần Thị C *“mất khả năng nhận thức và làm chủ hành vi”*. Căn cứ Điều 22 Bộ luật dân sự thì bà C mất năng lực hành vi dân sự.

Xét Quyết định kháng nghị số 03/QĐKNPT-VKS-DS ngày 22/5/2018 của Viện kiểm sát nhân dân TP T đối với Quyết định sơ thẩm số 04/2018/QDDDS-ST ngày 16/5/2018 của Tòa án nhân dân thành phố T: Qua xác minh tại địa phương, ông L từ trước đến nay có điều kiện kinh tế, sức khỏe và tư cách đạo đức bình thường, là công dân chưa có hành vi vi phạm pháp luật về xâm phạm tính mạng, sức khỏe, danh dự, nhân phẩm, tài sản của người khác. Căn cứ Điều 49, khoản 1 Điều 53 Bộ luật dân sự năm 2015 thì ông L chồng bà C đủ điều kiện là người giám hộ đương nhiên của bà C

và không cần thiết phải đưa những người thuộc hàng thừa kế thứ nhất của bà Trần Thị C vào tham gia tố tụng với tư cách là người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ điểm a khoản 3 Điều 375 Bộ luật tố tụng dân sự 2015:

Không chấp nhận kháng nghị của Viện kiểm sát nhân dân TP T, giữ nguyên quyết định giải quyết việc dân sự của Tòa án nhân dân thành phố T.

Áp dụng Điều 22, 49, 53 Luật dân sự năm 2015; Điều 362, 376, 377, 378 Bộ luật tố tụng dân sự 2015; căn cứ khoản 2 Điều 36 Nghị quyết số 326 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Tuyên bố: Bà Trần Thị C mất năng lực hành vi dân sự, ông Phan Thanh L là người giám hộ đương nhiên của bà Trần Thị C.

Ông Phan Thanh L thực hiện các quyền và nghĩa vụ của người giám hộ đương nhiên theo quy định của pháp luật quy định tại (Điều 57, 58, 59, 60, 61, 62, 63 Bộ luật dân sự năm 2015)

Lệ phí giải quyết việc dân sự phải nộp: Về lệ phí giải quyết việc dân sự sơ thẩm: ông Phan Thanh L phải chịu 300.000 đồng, đã nộp đủ theo biên lai thu tiền số 09816 ngày 05/01/2018 của Chi cục thi hành án thành phố T; Về lệ phí giải quyết việc dân sự phúc thẩm: không ai phải chịu lệ phí giải quyết việc dân sự phúc thẩm.

Quyền yêu cầu thi hành án, nghĩa vụ thi hành án, thời hiệu yêu cầu thi hành án: Trường hợp Quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7a, 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Quyết định giải quyết việc dân sự phúc thẩm có hiệu lực kể từ ngày ký.

**TM.HỘI ĐỒNG PHIÊN HỢP
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN HỢP**

Nơi nhận:

- Đương sự;
- VKSND tỉnh Phú Yên;
- Phòng KTNV&THA TAND tỉnh Phú Yên;
- TANDCC tại Đà Nẵng;
- TAND TP T;
- Lưu: HSVA.

(đã ký)

Mai Tấn Hoàng